TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 18 - 4 - 2023.
V/v "kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và ông Lê Tuấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: số nhà 24, đường CC, tổ 5, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1960.

Nơi ĐKHKTT: số 16 F1, khu đô thị mới ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số nhà 24, đường CC, tổ 5, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt bà N, vắng mặt ông H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N có quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Đức H có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/1987 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thị xã HN, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam) là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau được 03 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng bà chung sống đến năm 1991 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên vợ chồng bà không có tiếng nói chung trong

cuộc sống. Tuy nhiên thời điểm đó vì các con chung của vợ chồng bà vẫn còn nhỏ đến khi các con chung trưởng thành vì danh dự của các con nên bà cũng cố gắng chung sống để gia đình hòa thuận, duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông H. Quá trình chung sống bản thân bà có biết ông H không chung thủy chính vì vậy mặc dù sống chung một nhà nhưng vợ chồng bà đã sống ly thân gần 20 năm nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay bà xác định tình cảm dành cho ông H không còn và những mâu thuẫn không thể hàn gắn được để duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Đức H.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/1988 (con gái) và Đỗ Thành C, sinh ngày 17/4/1990 (con trai) đều đã trưởng thành và tự lập được nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Đức H có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống ông trình bày như bà N đã trình bày ở trên. Tuy nhiên ông xác định quá trình chung sống cho đến trước khi ông bị bắt tạm giam thì vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn mà vợ chồng ông rất yêu thương nhau, vợ chồng ông chỉ sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 do ông vi phạm pháp luật bị bắt tạm giam. Ông xác định tình cảm ông dành cho bà N vẫn còn nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà N ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/1988 (con gái) và Đỗ Thành C, sinh ngày 17/4/1990 (con trai) đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Đỗ Đức H theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay:

+ Bà N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với ông H. Các vấn đề khác bà không đề nghị giải quyết.

+ Ông H vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N.

- Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Đỗ Đức H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đỗ Đức H có nơi cư trú tại tổ 5, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn" giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Đỗ Đức H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Ông Đỗ Đức H đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm của mình. Do đó việc xét xử vắng mặt ông H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Đỗ Đức H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/1987 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thị xã HN, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam) đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà cũng đã có thời gian chung sống hoà thuận sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra khác nhau để bảo vệ quan điểm của mình nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ông bà là có

thật. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng tình cảm ông dành cho bà N vẫn còn và hiện ông đang bị tạm giam nếu bà N cứ kiên quyết xin ly hôn thì chờ ông ra trại ông sẽ mời họ hàng hai bên để xem xét giải quyết, nhưng ông cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích và mong muốn bà N suy nghĩ lại về mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông H nhưng bà N vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn với ông H để bà sống thanh thản. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng bà N, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của bà N là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/1988 (con gái) và Đỗ Thành C, sinh ngày 17/4/1990 (con trai) đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông bà đều không đề nghị giải quyết

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà N, ông H đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Đỗ Đức H.

[2] Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000đ, được đối trừ với số tiền 300.000đ mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001613 ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà Nguyễn Thị Bích N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, bà N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Liêm Chính, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuyên